

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 915/2018/HĐNT/HB-NHATMINH

Về việc: **Cung cấp hàng hóa, thiết bị, phụ kiện ngành cơ điện và vật tư phụ các loại**

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật Thương mại được nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 7 Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 12 năm 2018, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN MUA) :

- Đơn vị : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH**
- Địa chỉ trụ sở : Số 235 Võ Thị Sáu, Phường 7, Quận 3, Tp. HCM
- Địa chỉ giao dịch : 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Điện thoại : 028 3932 5030 – 028 3930 8855 Fax: 028 3932 5221
- Giấy ĐKDN số : 0302158498 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 01/12/2000.
- Mã số thuế : 0302158498
- Người đại diện : (Ông) **TRƯƠNG QUANG NHẬT** Chức vụ : **Phó Tổng Giám đốc**
- Giấy Ủy quyền số : 128/18/GUQ-HBC ngày 02/01/2016 do Tổng Giám đốc ký.

BÊN B (BÊN BÁN) :

- Đơn vị : **CÔNG TY CPĐT XD VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHẬT MINH**
- Địa chỉ trụ sở : Thôn Bạch Trữ - Xã Tiến Thắng - Huyện Mê Linh - Tp. Hà Nội
- Địa chỉ giao dịch : DM 13-6 khu tiểu thủ công nghiệp làng nghề Vạn Phúc - Phường Vạn Phúc - Q. Hà Đông - Tp. Hà Nội
- Điện thoại : 0246.674.4433 – 0246.687.4789 Fax:
- Mã số thuế : 0106564824
- Tài khoản : 0691000384533 Vietcombank Chi nhánh Hà Tây
- Người đại diện : (Ông) **Nguyễn Công Quang** Chức vụ: **Giám đốc**

- Các bên trên đây được gọi là "**Các Bên**" khi đề cập chung và được gọi là "**Bên**" khi đề cập riêng.
- Sau khi đã xem xét tư cách pháp lý, nhu cầu và khả năng của mỗi bên, hai Bên gồm Bên Mua và Bên Bán đã đi đến thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa ("**Hợp đồng**") này với các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1.1 Đối tượng Hợp đồng:

Bên B nhận cung cấp cho Bên A **hàng hóa, thiết bị, phụ kiện ngành cơ điện và vật tư phụ các loại** theo danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật, đơn giá, số lượng, thời gian cung cấp ... sẽ được thể hiện chi tiết bằng các phụ lục hợp đồng và được Hai Bên ký kết tại từng thời điểm khi phát sinh công việc của từng dự án cụ thể.

| Stt | TÊN HÀNG | Đơn giá (VNĐ) | Số lượng |
|-----|---|---|-------------------------------|
| 1 | Hàng hóa, thiết bị, phụ kiện ngành cơ điện và vật tư phụ các loại | -Giá tính theo thời điểm do Bên A đặt hàng và thể hiện trên từng đơn hàng | theo từng đơn đặt hàng cụ thể |

1.2 Chi tiết sản phẩm, khối lượng, đơn giá cho từng sản phẩm, từng công trình sẽ được cụ thể hóa trong nội dung của các đơn đặt hàng của bên A.

1.3 Khi có nhu cầu Bên A gửi cho bên B đơn đặt hàng xác nhận bởi Ông **Huỳnh Nhân Quang** – **Trưởng Phòng vật tư** – Ông **Nguyễn Lê Đăng Quang** – **Phó Phòng vật tư** trong đó nêu rõ

quy cách, số lượng, chủng loại hàng hóa...Trên cơ sở yêu cầu của bên A và khả năng cung cấp hàng, bên B sẽ xác nhận và giao hàng.

- 1.4 Các đơn hàng, các Phụ lục hợp đồng là một bộ phận không tách rời Hợp đồng này, chi tiết các hàng hóa, hiệu lực giữ giá, thời gian cấp hàng và các điều khoản thể hiện trên Phụ lục có giá trị như Hợp đồng này.
- 1.5 Số lượng giao hàng sẽ được cán bộ bên B xác nhận cùng bên A cụ thể trên từng phiếu giao hàng để làm cơ sở thanh toán.

ĐIỀU 2: CHẤT LƯỢNG, QUY CÁCH HÀNG HÓA

- 2.1. Chất lượng đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, thể hiện trên từng đơn đặt hàng của bên A.
- 2.2. Hàng nguyên đai, nguyên kiện mới 100 % chưa qua sử dụng.
- 2.3. Bên B phải đảm bảo cung cấp hàng hóa kèm theo chứng chỉ nguồn gốc, xuất xứ đúng như yêu cầu được nêu trong bản hợp đồng này. Hàng hóa giống mẫu đã trình và được phê duyệt bởi Tư vấn giám sát, Chủ đầu tư và Bên A, tuy nhiên sự phê duyệt này không miễn trừ trách nhiệm của bên B đối với chất lượng của hàng hóa đưa vào thi công.
- 2.4. Bằng chi phí của mình, Bên Bán có trách nhiệm thực hiện thí nghiệm, kiểm định Hàng hóa tại Phòng thí nghiệm có Chứng chỉ hợp chuẩn nhằm đảm bảo Hàng hóa có đặc tính kỹ thuật tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành trong trường hợp pháp luật có yêu cầu.
- 2.5. Bên B phải bảo đảm chất lượng hàng hóa. Trong trường hợp hàng hóa bị hư hỏng hoặc không phù hợp với tiêu chuẩn đã được đề cập ở trên, bên A có quyền từ chối nhận hàng Bên bán phải đổi lại hàng đúng chất lượng và theo tiêu chuẩn của nhà máy cho bên mua và chịu các khoản phí của việc đổi hàng trên.
- 2.6. Sau khi hai Bên đã ký Biên bản bàn giao Hàng hóa, Bên Mua có quyền ngẫu nhiên chọn một hoặc một số sản phẩm trong lô hàng được giao bởi Bên Bán và kiểm định tại Phòng thí nghiệm hợp chuẩn. Bất kể việc trước đó, Bên Bán đã cung cấp kết quả thí nghiệm rằng Hàng hóa đạt tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định. Trường hợp kết quả đạt chất lượng như Bên Bán cam kết thì chi phí kiểm định sẽ do Bên Mua chịu. Trường hợp kết quả kiểm định không đạt chất lượng như cam kết thì Bên Bán có trách nhiệm phải thay toàn bộ số Hàng hóa không đạt chất lượng của đợt giao hàng đó, đồng thời phải bồi thường các thiệt hại phát sinh cho Bên Mua bao gồm nhưng không giới hạn chi phí kiểm định, chi phí tháo dỡ Hàng hóa không đạt chất lượng, chi phí nhân công lắp đặt lại, chi phí phát sinh từ việc tiến độ thi công chậm trễ do Hàng hóa không đảm bảo chất lượng.
- 2.7. Sản phẩm được bảo hành 24 tháng từ ngày bàn giao công trình cho Chủ Đầu Tư hoặc bảo hành theo tiêu chuẩn nhà sản xuất – tùy điều kiện nào đến sau.
- 2.8. Bên A sẽ thông báo cho bên bán biết ngay khi bên A phát hiện bất kỳ lỗi tại thời điểm giao nhận hàng, Bên B phải đổi hàng hoặc thu hồi ngay (không chậm quá 03 ngày).
- 2.9. Bất cứ sự thay đổi nào về chủng loại, quy cách, phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A.
- 2.10. Tài liệu kỹ thuật sản phẩm do bên B cung cấp.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

- 3.1 **Địa điểm giao nhận:** Kho các công trình bên A thể hiện trên từng đơn đặt hàng/phụ lục.
- 3.2 **Thời gian giao nhận:** Thể hiện trên từng đơn đặt hàng/phụ lục.
- 3.3 **Tiến độ giao hàng:** Thể hiện trên từng đơn đặt hàng/phụ lục.
- 3.4 **Người nhận hàng:** Thể hiện trên từng đơn đặt hàng/phụ lục.
 - Khi thay đổi Người nhận hàng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản/email cho Bên B trước 12 giờ.
- 3.5 **Phương tiện, chi phí vận chuyển và bốc dỡ tại công trình:** Bên B phụ trách.
- 3.6 **Hồ sơ giao hàng:**
 - Biên bản giao nhận hàng;
 - Chứng nhận xuất xứ (CO) (bản chính/bản sao y công chứng)
 - Chứng nhận chất lượng (CQ) (bản chính/bản sao y công chứng)
- 3.6 **Phương thức giao nhận hàng hóa:**
 - Khi giao nhận hàng, hai bên cử đại diện giao nhận hàng và ký vào Biên Bản giao hàng, Bên B có trách nhiệm cử đại diện ký vào Phiếu nhập kho do kho bên A phát hành mỗi khi giao nhận hàng xác

2/8



- nhận với các hạng mục về chất lượng, số lượng tại thời điểm nhận hàng để làm cơ sở thanh toán.
- Bên B có trách nhiệm giao hàng mới 100%, còn nguyên đai nguyên kiện theo tiêu chuẩn đóng gói của nhà sản xuất. Bên A có quyền từ chối nhận hàng kém chất lượng chứng minh không do lỗi của Bên A và Bên B phải có trách nhiệm giao lại lô hàng mới trong vòng 03 ngày hoặc Bên A đồng ý nhận lô hàng đó và không phải thanh toán.
- Hàng Hóa, đại diện theo ủy quyền của Bên Mua có trách nhiệm kiểm tra Hàng Hóa để xác nhận rằng Hàng Hóa được giao theo đúng số lượng, chất lượng, chi tiết kỹ thuật và thông số kỹ thuật theo quy định của Hợp Đồng/ phụ lục/đơn hàng.
- Bên B đảm bảo Hàng hóa giao cho Bên A được đựng trong bao bì còn nguyên vẹn và đúng mã số. Sản phẩm không bị lỗi. Hàng giao phải đúng mã số, chất lượng và số lượng theo lịch trình giao hàng và theo Hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng.

3.7 Gia hạn tiến độ giao hàng:

- Việc gia hạn tiến độ giao hàng chỉ được thực hiện khi có sự đồng ý bằng văn bản của hai bên.

3.8 Đổi trả hàng:

- **Đổi hàng:** Sau khi hai bên ký vào chứng từ giao nhận hàng:
 - + Nếu Bên A phát hiện những hư hỏng tiềm ẩn của hàng hoá (là hư hỏng xảy ra do lỗi Bên B hoặc nhà sản xuất mà hai Bên không có khả năng nhận biết tại thời điểm giao nhận hàng). Trong trường hợp này Bên B sẽ thay thế số hàng hư hỏng này cho Bên A.
 - + Nếu Bên B giao hàng không phù hợp với hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng (về kích thước và màu sắc, màu sắc, mẫu mã, chất lượng không đúng với Mẫu đã được duyệt bởi Bên A) Bên A có quyền từ chối nhận hàng và Bên B phải có trách nhiệm giao lại lô hàng mới đúng như mẫu duyệt ban đầu trong vòng 03 ngày.

- **Trả hàng:**

- + Trong trường hợp hàng không đạt chất lượng hoặc bị hư hỏng mà Bên B không có hàng để thay thế cho Bên A trong vòng 03 ngày, thì Bên A được quyền trả hàng và Bên B phải hoàn lại số tiền tương ứng cho phần hàng bị lỗi cho Bên A trong vòng 07 ngày và bên A phải xuất hóa đơn trả hàng cho Bên B.
- + Bên A chỉ được trả lại cho bên B số hàng hoá sử dụng thừa, nhưng không vượt quá 5% (năm phần trăm) trên tổng giá trị của hợp đồng/phụ lục/đơn hàng đã ký kết, hàng trả lại không bị bể vỡ và tình trạng bao bì phải còn nguyên, tốt như lúc nhận.
- **Chứng từ đổi và trả hàng:** Hàng hoá thuộc các trường hợp đổi, trả nêu trên chỉ được Bên B chấp nhận khi:
 - + Hai Bên có biên bản ghi nhận nguyên nhân và tình trạng hàng đổi, trả; cùng với số lượng, chủng loại hàng hoá đổi, trả và có chữ ký xác nhận của người có thẩm quyền cả 2 Bên trong biên bản này.
 - + Nếu việc đổi, trả sau ngày Bên B đã xuất hoá đơn cho Bên A thì ngoài biên bản nêu trên, Bên A phải có trách nhiệm xuất hoá đơn GTGT với nội dung trả lại hàng theo quy định của Luật và các văn bản pháp luật về thuế.
- Toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp trong các trường hợp đổi, trả hàng thì lỗi Bên nào Bên đó chịu

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

4.2 Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam

4.3 Thời hạn thanh toán:

- Bên A thanh toán một tháng hai kỳ, kể từ ngày Bên B cấp hàng và cung cấp hồ sơ đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Bên A tại địa chỉ văn phòng giao dịch công ty theo điều kiện sau:
 - + Hồ sơ thanh toán Bên B cung cấp cho Bên A nhận được từ ngày 01 đến ngày 10 hàng tháng Bên A sẽ thanh toán từ ngày từ ngày 15 đến ngày 25 của tháng sau đó (nếu hồ sơ thanh toán Bên B cung cấp trễ hơn ngày 10 hàng tháng theo quy định thì sẽ áp dụng chuyển sang kỳ thanh toán kế tiếp);



- + Hồ sơ thanh toán Bên B cung cấp cho Bên A nhận được từ ngày 15 đến ngày 25 hàng tháng Bên A sẽ thanh toán từ ngày 01 đến ngày 10 của tháng sau tháng kế tiếp (nếu hồ sơ thanh toán Bên B cung cấp trễ hơn ngày 25 hàng tháng theo quy định thì sẽ áp dụng chuyển sang kỳ thanh toán kế tiếp).

4.4 Hồ sơ thanh toán bên B phải gửi bên A gồm:

- Đề nghị thanh toán
- Hóa đơn VAT (bản chính);
- Phiếu nhập kho tại kho Bên mua phát hành có đầy đủ chữ ký (bản chính);
- Biên bản giao nhận hàng (bản chính);
- Giấy chứng nhận xuất xưởng cho từng lô hàng của nhà máy thể hiện rõ nội dung chứng nhận về quy cách hàng hóa, phẩm chất hàng...(bản chính gửi công trường, bản sao kèm theo hồ sơ thanh toán).
- Đơn đặt hàng (bản sao);
- Những hồ sơ khác thể hiện trên đơn hàng/phụ lục.

4.5 Địa điểm nhận hồ sơ thanh toán:

- Phòng vật tư - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng Hòa Bình, Lầu 12, Tòa nhà PAXSKY, 123 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh.

4.6 Đơn vị thụ hưởng:

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CPĐT XD VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NHẬT MINH**
- Tài khoản số: 0691000384533 Tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Tây

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN A

- 5.1 Tuân thủ pháp luật và các quy định trong khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.
- 5.2 Thực hiện đúng theo điều khoản giao nhận được ghi trong Hợp Đồng này.
- 5.3 Tạo mọi điều kiện hỗ trợ Bên B thực hiện việc giao hàng hóa theo đúng thời hạn đã được thỏa thuận tại Hợp đồng này. Thực hiện công tác giao nhận và nghiệm thu hàng hóa Bên B giao.
- 5.4 Cử nhân viên đại diện kiểm tra, ký xác nhận Hàng hóa.
- 5.5 Có quyền yêu cầu Bên B bổ sung, thay đổi sản phẩm trong trường hợp những sản phẩm giao cho Bên A thiếu hoặc không đảm bảo chất lượng theo nội dung Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng này (không do lỗi của Bên A).
- 5.6 Thanh toán đúng theo phương thức thanh toán được ghi trong Hợp đồng này.
- 5.7 Trường hợp sau khi nhận hàng, nếu bên A phát hiện hàng thiếu, hỏng hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì bên A có quyền yêu cầu lập biên bản, thông báo ngay cho bên B đến chứng kiến và xác nhận để làm cơ sở cho việc bên B đổi trả hàng cho bên A. Biên bản phải lập và ký xác nhận bởi đại diện hai bên trong thời hạn 05 (Năm) ngày tính từ ngày bên A thông báo cho bên B.
- 5.8 Bên A có quyền yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại nếu bên B chậm thực hiện giao hàng theo nội dung áp dụng được quy định tại Hợp đồng này.
- 5.9 Thanh toán kịp thời, đúng hạn theo điều khoản ghi trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN B

- 6.1 Tuân thủ pháp luật và các quy định trong khi thực hiện nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.
- 6.2 Có trách nhiệm hoàn toàn với chất lượng, quy cách, tiêu chuẩn và tiến độ giao hàng của hàng hóa như đã được ghi trong điều 1, điều 2 của hợp đồng này.
- 6.3 Đảm bảo về thời gian cung cấp hàng hóa và phương thức giao hàng, địa điểm giao hàng phải được thực hiện như đã ghi trong hợp đồng này.
- 6.4 Kiểm tra hàng trước khi giao, thực hiện việc kiểm tra và phối hợp với Bên mua tổ chức giao nhận hàng hóa theo quy định tại Hợp đồng này.
- 6.5 Bên B phải cung cấp hàng hóa đúng yêu cầu kỹ thuật, đạt tiêu chuẩn, đúng màu sắc đã chọn.
- 6.6 Chịu trách nhiệm về xuất xứ chất lượng của vật tư.
- 6.7 Chịu trách nhiệm về mọi vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa mà Bên Bán cung cấp cho Bên Mua theo Hợp đồng này.
- 6.8 Bên Bán có trách nhiệm vận chuyển hàng đến địa điểm giao hàng theo hợp đồng



- 6.9** Nếu Bên B giao hàng không đạt chất lượng, Bên B sẽ tiến hành cấp bù cho Bên A.
- 6.10** Hướng dẫn thực hiện biện pháp duy trì chất lượng hàng hoá trong vận chuyển, lưu trữ, bảo quản.
- 6.11** Hoàn lại tiền hoặc đổi hàng mới và nhận lại hàng có khiếm khuyết do Bên Mua trả lại.
- 6.12** Bên Bán phải thông báo trước cho bên Mua về thời gian giao hàng trước 07 ngày, nếu bên Bán không thông báo trước thời gian giao hàng dẫn đến việc bên Mua không thể sắp xếp việc nhận hàng khi bên Bán giao hàng đến nơi theo qui định trong Hợp đồng thì bên Mua không chịu trách nhiệm cho việc nhận lỗi hàng trên.
- 6.13** Cung cấp và giao hàng theo quy cách quy định trong Điều 1 của Hợp đồng này, hàng mới 100% và theo quy cách đóng gói của nhà sản xuất. Bên A có quyền từ chối nhận hàng không đúng quy cách và Bên B phải giao lại hàng mới thay thế trong vòng 05 ngày kể từ ngày hết hạn giao hàng. Mọi sự giao hàng quá thời gian quy định trên được xem là trễ hạn Hợp đồng và Bên B phải thanh toán tiền phạt cho Bên A theo quy định tại Điều 7, mục 7.1 và mục 7.2 Hợp đồng này.
- 6.14** Nếu trong quá trình thi công bên A phát hiện hàng không đúng chất lượng, xuất xứ thì bên B phải đổi trả cho bên A hàng hóa đúng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ như Hợp đồng quy định, đồng thời phải chịu trách nhiệm tất cả những thiệt hại tổn thất của bên A cũng như tất cả các khoản bồi thường cho Chủ Đầu Tư (nếu có).
- 6.15** Trong quá trình giao nhận hàng, trường hợp Bên A phát hiện thấy gian lận về khối lượng làm thất thoát hàng hóa cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu mức phạt gấp 10 lần cho khối lượng thất thoát đó và bồi thường các thiệt hại theo thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên A. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng này hoặc các Đơn đặt hàng ngay sau đó với Bên B bằng văn bản thông báo mà không phải thanh toán các khoản bồi thường cho Bên B do việc chấm dứt hợp đồng gây ra nếu đây là hành động có chủ ý đến từ Bên B. Nếu xét thấy sự việc này không do chủ ý của Bên B hoặc do bên thứ 3 gây ra thì Bên B phải chịu mức phạt đã nêu trên, hai bên vẫn tiếp tục hợp tác và Bên B phải khắc phục sự việc này cho những lần giao nhận hàng sau.
- 6.16** Bên Bán/nhân viên của Bên Bán cam kết không thực hiện hay hứa thực hiện chi tiền, quà hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp cho nhân viên của Bên Mua theo hình thức tặng/chiết khấu/hoa hồng..... riêng cho cá nhân/nhóm cá nhân và/hoặc thông đồng với nhân viên của Bên Mua làm cho nhân viên của Bên Mua không thực hiện, thực hiện không đầy đủ hay sai trái theo phạm vi công việc, chức năng chuyên môn mà Bên Mua đã phân công. Đồng thời Bên Bán/nhân viên của Bên Bán cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên Mua mọi hành vi/biểu hiện của nhân viên của Bên Mua liên quan đến việc đòi hỏi, yêu cầu chi tiền hay bất kỳ vật có giá trị nào trực tiếp hay gián tiếp đối với Bên Bán/nhân viên của Bên Bán trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng và:
- Bất kỳ khoản chiết khấu, giảm giá, hoa hồng (nếu có) của Bên Bán dành cho Bên Mua sẽ được chuyển hoặc căn trừ vào nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua theo Hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng.
 - Trong trường hợp Bên Bán/nhân viên của Bên Bán có hành vi vi phạm quy định nêu trên, Bên Bán phải bồi thường cho Bên Mua số tiền bằng 150% (Một trăm năm mươi phần trăm) tổng giá trị Hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng mà Bên Mua đã thanh toán, đồng thời Bên Mua có quyền không thanh toán các khoản thanh toán đến hạn cho khối lượng Hàng hóa mà Bên Bán đã cung cấp và đơn phương chấm dứt Hợp đồng/ phụ lục/đơn hàng.
- 6.17** Bên Bán phải cung cấp đầy đủ các chứng từ, tài liệu liên quan đến hàng hóa cho Bên Mua khi giao hàng và xuất hóa đơn VAT cho bên Mua.

ĐIỀU 7: PHẠT HỢP ĐỒNG

- 7.1** Trong trường hợp bên Bán không giao hàng đúng thời hạn quy định trong Hợp đồng/phụ lục/đơn hàng này thì bên Bán phải trả cho Bên mua khoản tiền phạt là 0.2% giá trị hàng hóa cho mỗi ngày chậm trễ đó. Tổng số tiền phạt không vượt quá 10% giá trị hợp đồng/phụ lục/đơn hàng.
- 7.2** Trường hợp bên Bán không giao hàng trong vòng 03 (Ba) ngày kể từ thời hạn quy định trong Hợp đồng/phụ lục/đơn hàng, bên Mua có quyền chấm dứt hợp đồng với bên Bán và bên Bán phải thanh toán cho bên Mua các chi phí phát sinh do chấm dứt hợp đồng gây ra.



- 7.3 Nếu bên Bán giao hàng không đúng chất lượng, quy cách, chủng loại hàng hóa như quy định trong Hợp đồng thì bên Mua có quyền từ chối nhận hàng. Bên Bán phải giao lô hàng khác theo đúng chất lượng và quy cách đã quy định, nếu việc đổi hàng này chậm trễ thì việc phạt vi phạm được thực hiện như điều 7 của hợp đồng.
- 7.4 Trong trường hợp bên Mua không thanh toán đúng hạn cho bên Bán, bên Mua phải trả lãi suất cho bên Bán đối với số tiền bị chậm trả. Lãi suất quá hạn thanh toán được tính theo lãi suất vay ngắn hạn của ngân hàng thương mại cổ phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam tại thời điểm thanh toán và thời gian quá hạn thanh toán không quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán.
- 7.5 Chi phí vận chuyển, bốc xếp trong các trường hợp đổi, trả hàng thì lỗi bên nào bên đó phải chịu.

ĐIỀU 8: TRANH CHẤP VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1 Trong trường hợp có vướng mắc trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bên nỗ lực tối đa chủ động bàn bạc để tháo gỡ và thương lượng giải quyết. Mọi thoả thuận lại được lập thành văn bản hoặc email, fax, thông báo với sự xác nhận của hai bên.
- 8.2 Trong trường hợp cả hai bên không đạt được thoả thuận thì các tranh chấp bất đồng đó sẽ được đưa ra Tòa án Kinh tế có thẩm quyền để giải quyết.
- 8.3 Phán quyết của toà án là quyết định cuối cùng và có hiệu lực ràng buộc cả hai bên.

ĐIỀU 9: BẤT KHẢ KHÁNG

- 9.1 Bất khả kháng là sự kiện khách quan và nằm ngoài quyền kiểm soát của các bên như: động đất, bão lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc các nguy cơ chiến tranh,...và các thảm hoạ khác chưa lường hết được.
- 9.2 Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt hợp đồng. Tuy nhiên Bên Bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải nỗ lực:
- Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
 - Thông báo bằng văn bản hoặc email, fax, thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng 07 ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 9.3 Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà Bên Bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng của mình.

ĐIỀU 10: CHUYỂN NHƯỢNG, TẠM DỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

10.1 Chuyển nhượng hợp đồng:

Hợp đồng này không được phép chuyển nhượng cho bất kỳ Bên thứ ba nào khác, trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản chính thức của cả hai Bên.

10.2 Tạm dừng thực hiện hợp đồng:

- Hợp đồng tạm dừng trong các trường hợp sau:
 - + Một trong các Bên Bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người được ủy quyền hoặc người quản lý tài sản.
 - + Một Bên vi phạm bất kỳ qui định nào của Hợp đồng mà có biểu hiện không thiện chí và/hoặc không cố gắng khắc phục dù được yêu cầu bằng văn bản và/hoặc gây thiệt hại cho Bên còn lại.
 - + Sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày. Trong trường hợp này, Bên B được quyền yêu cầu thanh toán phần vật tư đã được hai Bên nghiệm thu tính đến ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng.
 - + Các trường hợp khác do Hai bên thoả thuận.
- Một Bên có quyền quyết định tạm dừng hợp đồng do lỗi của Bên kia gây ra, nhưng phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản hoặc email, fax, thông báo và cùng bàn bạc giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng hợp đồng đã ký kết; trường hợp bên tạm dừng không thông báo mà tạm dừng thực hiện hợp đồng gây thiệt hại thì phải bồi thường cho bên thiệt hại.



- Thời gian và mức đền bù thiệt hại do tạm dừng hợp đồng do hai bên thoả thuận để khắc phục.
- 10.3 Chấm dứt hợp đồng:**
 - Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý sau khi việc giao hàng và thanh toán dứt điểm. Khi hợp đồng bị chấm dứt, thì hợp đồng không có hiệu lực từ thời điểm chấm dứt.
 - Hợp đồng này chỉ chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - + Do hai Bên thoả thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;
 - + Do một Bên không còn khả năng thực hiện Hợp đồng này như giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán, chấm dứt hoạt động...
 - + Một bên có quyền chấm dứt hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại khi bên kia vi phạm các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng hoặc vi phạm các quy định của pháp luật là điều kiện chấm dứt hợp đồng. Bên vi phạm hợp đồng phải bồi thường thiệt hại do lỗi của vi phạm hợp đồng gây ra.
 - + Một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng (Bên Bị vi phạm) do Bên còn lại vi phạm nghiêm trọng một hoặc nhiều điều khoản cơ bản của Hợp đồng mà không hoặc không thể khắc phục trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Bị vi phạm;
 - + Các trường hợp khác do pháp luật quy định.
 - Trong mọi trường hợp chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn, Bên yêu cầu chấm dứt phải gửi văn bản thông báo cho Bên kia biết trước tối thiểu là 04 ngày.
 - Bên chấm dứt hợp đồng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên kia biết về việc chấm dứt, nếu không thông báo mà gây thiệt hại cho bên kia, thì bên chấm dứt hợp đồng phải bồi thường thiệt hại do lỗi không thông báo chấm dứt hợp đồng gây ra.

ĐIỀU 11: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1 Hiệu lực Hợp đồng:

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký kết cho đến hết ngày 31/12/2019.
- Sau ngày hết hiệu lực của hợp đồng thì các đơn hàng nào giao mà chưa thanh toán thì hợp đồng này vẫn còn hiệu lực. Nếu hai bên đã thực hiện xong nghĩa vụ thì Hợp đồng tự động thanh lý.

11.2 Thực hiện Hợp đồng

- "Ngày làm việc" được hiểu là các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần và không bao gồm các ngày lễ, Tết theo qui định của Nhà nước.
- "Ngày" hoặc "Ngày lịch" được hiểu là ngày dương lịch. Hai Bên cam kết hợp tác thiện chí, thực hiện tốt và đầy đủ những điều khoản đã thoả thuận trong Hợp đồng. Nếu có khó khăn trở ngại, hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

11.3 Ngôn ngữ sử dụng trong của Hợp đồng

- Ngôn ngữ của Hợp đồng là tiếng Việt, tất cả các báo cáo, công văn, tài liệu trao đổi trong quá trình thực hiện hợp đồng phải được thể hiện bằng tiếng Việt.

11.4 Sửa đổi Hợp đồng

- Khi một hoặc hai Bên có nhu cầu sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này, thì cả hai Bên phải bàn bạc và thống nhất với nhau những nội dung sửa đổi, bổ sung.
- Việc sửa đổi, bổ sung này phải được lập thành phụ lục hợp đồng có xác nhận bởi chữ ký và con dấu của Đại diện có thẩm quyền của hai Bên.
- Các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) là một Phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng này.

11.5 Thông tin và thông báo

- Mọi thông tin, thông báo của một Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được gửi đến cho Bên kia thông qua địa chỉ liên lạc nêu tại phần thông tin của Bên A và Bên B.
- Hình thức thông tin: dữ liệu bằng văn bản, dữ liệu điện tử, fax. Các hình thức thông tin này có giá trị ngang nhau.
- Thông tin được xem là đã được gửi kể từ ngày Bên nhận được thông tin.

11.6 Hồ sơ pháp lý

- Bên B cung cấp Giấy phép kinh doanh, quyết định bổ nhiệm giám đốc mới nhất cho Bên A.



HOA BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG HÒA BÌNH
HOA BINH CONSTRUCTION GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Trường hợp người giao dịch không phải chủ Công ty-Doanh nghiệp thì phải có Giấy ủy quyền.

11.7 Quy ước

- Đại diện bên Mua tại công trường là Chỉ huy trưởng công trình/Giám đốc dự án.

11.8 Quy định về áp dụng hành xử chính trực:

- Đính kèm Hợp đồng này là Quy định về hành xử chính trực trong hoạt động kinh doanh đã được hai bên đồng ý thống nhất áp dụng.

11.9 Số lượng và giá trị văn bản

- Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc bằng tiếng Việt có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Trưởng Giám Đốc
TRƯƠNG QUANG NHẬT

ĐẠI DIỆN BÊN B

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Công Quang

